TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 4 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Sơn

2. Ông Đào Đức Phú

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:175/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 4 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1985;

HKTT: Khu phố V, phường H, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1972;

HKTT: Khu 3, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2022 và lời khai tiếp theo trong bản tự khai và các biên bản lấy lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Trần Thị B trình

bày: Chị B và anh Lê Văn Th đăng ký kết hôn vào ngày 7 tháng 2 năm 2006 tại UBND phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh Thành và chị B được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại khu 3, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th và chị B bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi cọ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị B và anh Th ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về đoàn tụ với nhau được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị B được ly hôn với anh Lê Văn Th. Chị B đã xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Về con chung: Chị B và anh Th có 03 con chung: cháu Lê Quốc Kh, sinh ngày: 23/02/2007; cháu Lê Đức Th, sinh ngày 16/10/2009 và cháu Lê Thị Phương Th, sinh ngày 07/10/2017. Hiện cả 03 cháu đang sống cùng anh Th. Khi ly hôn, chị H đồng ý để anh Th tiếp tục nuôi con chung là cháu Kh, cháu Th và cháu Th. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Lê Văn Th đã xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và các phiên xét xử tại Tòa và không trình bày ý kiến gì về việc chị Trần Thị B xin ly hôn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng trình tự theo quy định của pháp luật, đối với nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị B. Chị Trần Thị B được ly hôn với anh Lê Văn Th.

- Về con chung: Chị B và anh Th có 03 con chung là cháu Lê Quốc Kh, sinh ngày: 23/02/2007 ; cháu Lê Đức Th, sinh ngày: 16/10/2009; cháu Lê Thị Phương Th, sinh ngày: 07/10/2017. Hiện tại cả 03 cháu đang được nuôi dưỡng trực tiếp bởi anh Lê Văn Th. Chị B cũng đồng ý giao cả 03 cháu Lê Quốc Kh, Lê Đức Th, Lê Thị

Phương Th cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Và để tránh sự xáo trộn trong việc ăn ở sinh hoạt và học của 03 cháu và chị B hiện đang đi làm xa không có điều kiện gần các cháu để chăm sóc và giáo dục. Vì vậy, giao cháu cháu Kh, cháu Th và cháu Th cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị B và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn". Bị đơn là anh Lê Văn Th hiện đang cư trú tại: Khu 3, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị B và anh Lê Văn Th đều có xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lê Văn Th và chị Trần Thị B tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B kết hôn với anh Lê Văn Th năm 2011. Trước khi kết hôn anh Th, chị B đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy, anh Th và chị B đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh Th và chị B bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị B và anh Lê Văn Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài, ngoài ra chị B xin ly hôn anh Th không có ý kiến gì. Như vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị B đối với anh Lê Văn Th.

[3] Về con chung: Chị B và anh Thành có 03 con chung là cháu Lê Quốc Kh, sinh ngày: 23/02/2007; cháu Lê Đức Th, sinh ngày: 16/10/2009; cháu Lê Thị

Phương Th, sinh ngày: 07/10/2017. Cháu Lê Đức Th có nguyện vọng được ở với bố là anh Lê Văn Th, cháu Lê Quốc Kh có nguyện vọng được ở với bố là anh Lê Văn Th. Chị B cũng có nguyện vọng để anh Lê Văn Th được tiếp tục, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cả 03 con là cháu Lê Quốc Kh, cháu Lê Đức Th, cháu Lê Thị Phương Th. Hiện cháu Th còn nhỏ tuổi và cả 3 cháu đều đang ở cùng với anh Th. Để tránh sự xáo trộn trong việc ăn ở sinh hoạt và học tập của cả 3 cháu. Vì vậy, cần giao cháu Kh, cháu Th và cháu Th cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị B, anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về công nợ: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, Điều 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B được ly hôn anh Lê Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Quốc Kh, sinh ngày: 23/02/2007; Lê Đức Th, sinh ngày: 16/10/2009; Lê Thị Phương Th, sinh ngày: 07/10/2017 cho anh Lê Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị B, anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự: Chị Trần Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Trần Thị B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0001716 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Đ, TP.Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thư